TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-PT
Ngày 22 - 3 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Lưỡng

Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp, Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2019/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 11năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT: Thôn R, xã PL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ hiện đang ở: Thôn L, xã TL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn R, xã PL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Đinh Quốc Hưng – Luật sư, Văn phòng luật sư số 1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Do có kháng cáo của: anh Đinh Văn H, là bị đơn

Tại phiên tòa có mặt chị V, anh H, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 09/8/2018 và bản tự khai ngày 17/8/2018, nguyên đơn là chị Lê Thị V trình bày:

Chị Lê Thị V và anh Đinh Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL ngày 02/3/2015 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng với mẹ anh H ở thôn R, xã PL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn tới vợ chồng thường xuyên đánh chửi lẫn nhau. Gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hòa hợp trong quan hệ vợ chồng, bản thân chị sinh mổ nên cần kiêng cữ nên sau khi sinh vợ chồng ít gần gũi, anh H cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người khác. Đến tháng 7 năm 2018, sau khi vợ chồng sảy ra mâu thuẫn chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã TL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Từ đó vợ chồng chị sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị V nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn H

Về con chung: Chị V và anh H có 01 con chung là cháu Đinh Tùng L, sinh ngày 17/7/2016. Hiện nay cháu đang ở với anh H. Nếu ly hôn, chị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị V trình bày vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung: Chị V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 04/9/2018, bị đơn anh Đinh Văn H trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn; về con chung, tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung đúng như chị V trình bày. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị V xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh H xác nhận anh và chị V có 01 con chung là cháu Đinh Tùng L, sinh ngày 17/7/2016. Hiện cháu đang ở với anh H. Khi ly hôn, anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung: Anh H trình bày vợ chồng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung: Anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Đinh Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Tùng L, sinh ngày 17/7/2016 cho đến khi cháu Tùng L đủ 18 tuổi. Hiện cháu Tùng L đang ở với anh H. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018, bị đơn anh Đinh Văn H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về con chung với nội dung không đồng ý với quyết định giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Tùng L, Anh H đề nghị cấp phúc thẩm giao cháu Đinh Tùng L, sinh ngày 17/7/2016 cho anh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo cho cháu có cuộc sống tốt hơn.

Ngày 09/01/2019 gửi kèm theo thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H, Luật sư nộp kèm theo văn bản của Hội phụ nữ xã xã PL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình với nội dung: Hội phụ nữ xã PL thấy rằng về điều kiện nuôi cháu L, anh H là người có điều kiện công việc ổn định có thu nhập hàng tháng, có nhà ở cùng với mẹ anh H, bà nội là mẹ anh H nuôi cháu trông nom hàng ngày. Đối với chị V Hội phụ nữ xã được anh H phản ánh chị V không có nhà ở, phải ở nhà bố mẹ đẻ, nay bố mẹ chị V không có ở quê, căn nhà này chỉ có anh trai chị V và chị V ở, chị V lại đi làm ở Tam Điệp nên do vậy điều kiện ăn ở của cháu L là không được như anh H. Hội phụ nữ xã PL đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét giao cháu L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Tùng L và không yêu cầu chị V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm về việc nuôi con sau khi ly hôn.

Tại cấp phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ

luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Đinh Văn H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Án phí phúc thẩm anh Đinh Văn H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn anh Đinh Văn H nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm phần bản án có kháng cáo theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Đinh Văn H như sau:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm anh Đinh Văn H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con khi ly hôn với lý do Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho chị V trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Tùng L là không đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của cháu cũng như của anh. Anh H đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu L cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành. Anh H không yêu cầu chị V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Xem xét các tài liệu anh H cung cấp và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Tại cấp sơ thẩm chị V và anh H không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nhận định cả chị V và anh H đều làm công nhân, có thu nhập ổn định, không ai vi phạm nghĩa vụ cha mẹ với con, song cháu Tùng Lâm còn nhỏ rất cần có mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên Quyết định giao cháu L cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quyết định của cấp sơ thẩm đã đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ em và đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H không đưa ra được căn cứ chứng minh chị V không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con; Đối với văn bản của Hội phụ nữ xã Phú Lộc, nơi anh H sinh sống không đủ căn cứ để chứng minh chị V không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn H không được chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 71,72, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn H về nuôi con chung sau khi ly hôn.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 59/2018/HNGĐ-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đinh Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2013/0000990 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 22 tháng 3 năm 2019.

Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân huyện NQ;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện N Q;
- Các đương sự;
- Phòng KTNVTHA
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Tuyết